TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2024/DS-ST
Ngày: 25 - 9 - 2024
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Lương Anh

Ông Mai Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 296/2023/TLST- DS ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/QĐXXST–DS ngày 20 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 489/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần B

Trụ sở chính: số A, đường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp:

+ Bà Thái H - Chức vụ: Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

+ Ông Mai Duy H1 - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Đ, tỉnh Lâm Đồng; trụ sở: số B, đường H, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo uỷ quyền (*Văn bản ủy quyền số 249/2022/QĐ-TGĐ ngày 07/3/2022). Ông H1 có mặt tại phiên toà.*

- *Bị đơn:* Ông Trương Văn T, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Số C, đường X, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên toà.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, ý kiến trình bày của ông Mai Duy H1 là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì:

Ngày 27/8/2022, Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Đ (gọi tắt là Ngân hàng B) đã ký với ông Trương Văn T hợp đồng tín dụng số 322/2022/HĐTD B1, theo đó Ngân hàng B đồng ý cho ông Trương Văn T vay số tiền 2.200.000.000 VNĐ (*Hai tỷ hai trăm triệu đồng*); thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân khoản vay đầu tiên; mục đích vay: vay bổ sung vốn kinh doanh; lãi suất cho vay thả nổi: lãi suất cho vay sẽ được ghi nhận tại từng Khế ước nhận nợ cụ thể. Chu kỳ điều chỉnh: 03 tháng/lần, thời điểm xác định lãi suất điều chỉnh được ghi cụ thể trên từng Khế ước nhận nợ; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi chậm trả bằng 10%/năm và được tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với số ngày thực tế chậm trả lãi.

Ngày 27/8/2023, ông Trương Văn T ký Khế ước nhận nợ số 01-322/2022/KUNN-BacABank, Ngân hàng B đã giải ngân cho bên vay số tiền 2.200.000.000 đồng (*Hai tỷ hai trăm triệu đồng*). Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày 28/8/2022 đến hết ngày 27/8/2023. Lịch trả nợ gốc: Gốc trả cuối kỳ vào ngày 27/8/2023; Lịch trả nợ lãi: định kỳ vào ngày 25 hàng tháng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 920, tờ bản đồ số 24, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 909959 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 09/6/2021 đứng tên ông Nguyễn Hữu N, cập nhật biến động sang tên ông Trương Văn T ngày 14/7/2021, theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 234/2021/HDTC-BacABank ngày 25/8/2021, số công chứng: 3138, quyển số 05/2021TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, tỉnh Lâm Đồng; Phụ lục Hợp đồng thế chấp số PL 01- 234/2021/HDTC-BacABank ngày 27/8/2022, số công chứng 4062, quyển số 12/2022 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, tỉnh Lâm Đồng và đã được đăng ký biện pháp bảo đảm theo đúng quy định. Tuy nhiên, từ sau khi giải ngân đến nay, ông Trương Văn T chưa thanh toán đầy đủ khoản nợ gốc cho Ngân hàng B và từ tháng 5/2023 thì không trả lãi hàng tháng cho Ngân hàng B. Sau khi khoản nợ chuyển sang quá hạn, Ngân hàng B đã đôn đốc, cũng như tạo điều kiện thuận lợi nhưng ông T vẫn không trả nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng.

Ngân hàng B khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết:

1. Buộc ông Trương Văn T phải thanh toán số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 16/8/2024 là 2.200.000.000đ (*hai tỷ hai trăm triệu đồng*), lãi quá hạn: 503.297.024đ (*năm trăm lẻ ba triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn không trăm hai mươi bốn đồng*). Tổng cộng: 2.703.297.024đ (*hai tỷ bảy trăm lẻ ba triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn không trăm hai mươi bốn đồng*) và tiếp tục chịu toàn bộ các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 17/8/2024 cho đến ngày thực hiện xong

nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 322/2022/HĐTD - B1 ngày 27/8/2022.

2. Trường hợp ông Trương Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng B được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Cụ thể tài sản là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 920, tờ bản đồ số 24, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 909959 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 09/6/2021, đứng tên ông Nguyễn Hữu N, cập nhật biến động sang tên ông Trương Văn T ngày 14/7/2021.

Theo bản tự khai của bị đơn ông Trương Văn T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì: Tháng 8 năm 2021, ông T có vay Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Đ số tiền 2.200.000.000đ, vay ngắn hạn (12 tháng) bằng hình thức trả lãi hàng tháng, gốc cuối kỳ. Tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 909959 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 09/6/2021, đã cập nhật biến động sang tên ông Trương Văn T. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP B từ tháng 8/2021, ông luôn nghiêm túc thực hiện việc đóng lãi hàng tháng theo hợp đồng. Tuy nhiên thời gian gần đây do ông làm ăn thua lỗ, dẫn đến việc không đủ khả năng thanh toán gốc lãi đúng hẹn. Căn cứ vào điều khoản, HĐTC số 234/2021 ngày 25/8/2021 giá trị tài sản mà Ngân hàng định giá cho ông tại thời điểm vay là 3.448.000.000đ. Ông hoàn toàn đồng ý, hết sức phối hợp với Ngân hàng hoặc Ngân hàng thay mặt ông phát mãi, thanh lý lô đất thế chấp của ông để đảm bảo việc thanh toán gốc, lãi với giá trị mong muốn bằng giá trị định giá tại thời điểm vay. Giảm trừ không vượt quá 20% giá trị tài sản do sụt giảm thị trường.

Toà án không tiến hành hoà giải được do ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông Trương Văn T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền gốc theo Hợp đồng tín dụng số 322/2022/HĐTD - B1 ngày 27/8/2022 là 2.200.000.000đ (*hai tỷ hai trăm triệu đồng*), và lãi phát sinh tạm tính đến ngày xét xử (25/9/2024) là 549.180.175đ (*năm trăm bốn mươi chín triệu một trăm tám mươi nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng*). Tổng cộng là 2.749.180.175đ (*hai tỷ bảy trăm bốn mươi chín triệu một trăm tám mươi nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng*), ông T tiếp tục phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Đồng thời tiếp tục duy trì tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 234/2021/HDTC-BacABank ngày 25/8/2021, số công chứng: 3138, quyển số

05/2021TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, tỉnh Lâm Đồng; Phụ lục Hợp đồng thế chấp số PL 01- 234/2021/HDTC-BacABank ngày 27/8/2022, số công chứng 4062, quyển số 12/2022 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, tỉnh Lâm Đồng để đảm bảo cho khoản nợ vay của ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; nguyên đơn chấp đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B. Buộc ông Trương Văn T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền gốc 2.200.000.000đ (*hai tỷ hai trăm triệu đồng*), và lãi phát sinh tạm đính đến ngày xét xử (25/9/2024) là 549.180.175đ (*năm trăm bốn mươi chín triệu một trăm tám mươi nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng*). Tổng cộng là 2.749.180.175đ (*hai tỷ bảy trăm bốn mươi chín triệu một trăm tám mươi nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng*), ông T tiếp tục phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Đồng thời, tiếp tục duy trì tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 234/2021/HDTC-BacABank ngày 25/8/2021 được công chứng tại Văn phòng C, tỉnh Lâm Đồng; Phụ lục Hợp đồng thế chấp số PL 01- 234/2021/HDTC-BacABank ngày 27/8/2022 được công chứng tại Văn phòng C, tỉnh Lâm Đồng đối với thửa đất số 920, tờ bản đồ số 24, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 909959 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 09/6/2021, đứng tên ông Nguyễn Hữu N, cập nhật biến động sang tên ông Trương Văn T ngày 14/7/2021 để đảm bảo cho khoản nợ vay của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các chứng cứ, tài liệu được thể hiện trong hồ sơ và kết quả thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Trương Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật

Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Ngày 27/8/2022, Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Đ đã ký với ông Trương Văn T hợp đồng tín dụng số 322/2022/HĐTD B1, theo đó Ngân hàng B đồng ý cho ông Trương Văn T vay số tiền 2.200.000.000 *(hai tỷ hai trăm triệu đồng*). Ngày 27/8/2023, ông Trương Văn T ký Khế ước nhận nợ số 01-322/2022/KUNN-BacABank, Ngân hàng B đã giải ngân cho ông T vay số tiền 2.200.000.000 đồng (*hai tỷ hai trăm triệu đồng*). Đến nay đã quá thời hạn nhưng ông T không thanh toán khoản nợ vay cho Ngân hàng do đó các bên phát sinh tranh chấp. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"**,** vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

[3] *Về nội dung tranh chấp*: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều xác nhận ngày 27/8/2022, giữa Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Đ và ông Trương Văn T có ký hợp đồng tín dụng số 322/2022/HĐTD B1, theo đó Ngân hàng B cho ông Trương Văn T vay số tiền 2.200.000.000đ *(hai tỷ hai trăm triệu đồng*); thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân khoản vay đầu tiên; mục đích vay: vay bổ sung vốn kinh doanh; lãi suất cho vay thả nổi: lãi suất cho vay sẽ được ghi nhận tại từng Khế ước nhận nợ cụ thể. Chu kỳ điều chỉnh: 03 tháng/lần, thời điểm xác định lãi suất điều chỉnh được ghi cụ thể trên từng Khế ước nhận nợ; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi chậm trả bằng 10%/năm và được tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với số ngày thực tế chậm trả lãi.

Đề đảm bảo cho khoản nợ vay, ông T đã thế chấp cho Ngân hàng B toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 920, tờ bản đồ số 24, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 909959 ngày 09/6/2021 đứng tên ông Nguyễn Hữu N, cập nhật biến động sang tên ông Trương Văn T ngày 14/7/2021, theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 234/2021/HDTC-BacABank ngày 25/8/2021, số công chứng: 3138, quyển số 05/2021TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, tỉnh Lâm Đồng và Phụ lục Hợp đồng thế chấp số PL 01- 234/2021/HDTC-BacABank ngày 27/8/2022, số công chứng 4062, quyển số 12/2022 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, tỉnh Lâm Đồng, tài sản đã được đăng ký biện pháp bảo đảm theo đúng quy định. Như vậy, hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp được ký kết giữa Ngân hàng B và ông T là hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định pháp luật nên phát

sinh quyền và nghĩa vụ của các bên kể từ ngày ký kết. Tài sản bảo đảm đã được công nhận quyền sở hữu hợp pháp của bên thế chấp, do bên thế chấp quản lý, sử dụng không có tranh chấp, tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên việc thế chấp là hoàn toàn hợp pháp. Quá trình thực hiện hợp đồng, do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán số tiền gốc là 2.200.000.000đ (*hai tỷ hai trăm triệu đồng*), lãi phát sinh tạm tính đến ngày xét xử (25/9/2024) là 549.180.175đ (*năm trăm bốn mươi chín triệu một trăm tám mươi nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng*) và phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Đồng thời, tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 234/2021/HDTC-BacABank ngày 25/8/2021, số công chứng: 3138, quyển số 05/2021TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, tỉnh Lâm Đồng và Phụ lục Hợp đồng thế chấp số PL 01- 234/2021/HDTC-BacABank ngày 27/8/2022, số công chứng 4062, quyển số 12/2022 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, tỉnh Lâm Đồng là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và đúng quy định của Luật các tổ chức tín dụngnên có căn cứ chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B được chấp nhận nên bị đơn ông T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. H2 lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng TMCP B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 385, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với ông Trương Văn T.

Buộc ông Trương Văn T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 2.200.000.000đ (*hai tỷ hai trăm triệu đồng*), lãi phát sinh 549.180.175đ (*năm trăm bốn mươi chín triệu một trăm tám mươi nghìn một trăm bảy mươi*

lăm đồng). Tổng cộng chung là 2.749.180.175đ (*hai tỷ bảy trăm bốn mươi chín triệu một trăm tám mươi nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Trương Văn T còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo theo hợp đồng tín dụng số 322/2022/HĐTD B1 ngày 27/8/2022 cho đến khi ông T trả nợ xong cho Ngân hàng TMCP B.

2. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: 234/2021/HDTC-BacABank ngày 25/8/2021, số công chứng: 3138, quyển số 05/2021TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, tỉnh Lâm Đồng; Phụ lục Hợp đồng thế chấp số PL 01- 234/2021/HDTC-BacABank ngày 27/8/2022, số công chứng 4062, quyển số 12/2022 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, tỉnh Lâm Đồng đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 920, tờ bản đồ số 24, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 909959 ngày 09/6/2021 đứng tên ông Nguyễn Hữu N, cập nhật sang tên ông Trương Văn T ngày 14/7/2021 để đảm bảo cho khoản nợ vay cho đến khi ông T trả xong nợ cho Ngân hàng.

3. Về án phí: Ông Trương Văn T phải chịu 86.983.600đ (*tám mươi sáu triệu chín trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 39.614.667đ *(ba mươi chín triệu sáu trăm mười bốn nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000072 ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng ông Trương Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát Tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Vân Anh